TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P T** TỈNH A G	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH A G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn S

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ch

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai Th – Thư ký Toà án nhân dân huyện P T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T tham gia phiên tòa***: Ông Lê Trung Ch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh A G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khóm 5, phường 1, thành phố C M, tỉnh C M; Tạm trú: ấp Trung 2, xã Tân Trung, huyện P T, tỉnh A G; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Th, đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năn 1950; có chồng Huỳnh Nhựt N (Huỳnh Nhật N), sinh năm 1990 và 02 con, đứa lớn 08 tuổi và đứa nhỏ 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đ N kết án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2017 đến nay (có mặt).

Người bị hại:

1/ Bà Mã Thị Kim H, sinh năm 1958, địa chỉ: ấp Hưng Mỹ, xã Phú Hưng, huyện P T, tỉnh A G (vắng mặt);

2/ Chị Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp Hưng Thạnh, xã Phú Hưng, huyện P T, tỉnh A G (vắng mặt);

3/ Chị Lê Phi A, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng, huyện P T, tỉnh A G (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Văn Th (H), sinh năm 1965, địa chỉ: ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng, huyện P T, tỉnh A G (Có mặt);

2/ Bà Huỳnh Thị Ngọc X, sinh năm 1964, địa chỉ: ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng, huyện P T, tỉnh A G (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/12/2017, bị cáo có ý định đi tìm tài sản của người khác trộm nên đến gặp ông Lê Văn Th (dượng chồng) hỏi mượn xe gắn máy biển số 67AK- 031.01 để đưa con đi học. Sau khi đưa con đến trường, bị cáo điều khiển xe đến nhà ông Đặng Phước H và bà Mã Thị Kim H, thuộc khu vực ấp Hưng Mỹ, xã Phú Hưng, huyện P T, bị cáo dựng xe bên ngoài rồi đi vào nhà, đến phòng ngủ thấy trên tủ nhựa có 01 điện thoại di động hiệu HUA WEI màu vàng, đang sạt pin và 01 túi xách để gần đó nên lấy nhưng vừa đi ra khỏi phòng thì bị bà H phát hiện tri hô, bắt giữ.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận trước đó đã 02 lần lấy trộm tài sản trên địa bàn xã Phú Hưng, huyện P T gồm:

Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 11/12/2014, bị cáo có ý định đến nhà bà Phạm Thị Thanh L, thuộc ấp Hưng Thạnh, xã Phú Hưng để lấy trộm tài sản. Bị cáo giả vờ và đến gặp bà Huỳnh Thị Ngọc X (vợ ông Th) hỏi mượn xe gắn máy biển số 67AK- 031.01 để đi chợ, bà X tưởng thật nên đồng ý. Bị cáo chạy xe đến dựng trước nhà bà L rồi đi vào nhà thấy cháu Trần Ngọc Tường V (con của L) đang nằm võng xem tivi và thấy trên bàn gần đó có để cái ví, bị cáo đến lấy bỏ vào túi áo, rồi quay ra điều khiển xe về nhà, trên đường đi, mở ra xem thấy có nhiều cạc điện thoại và số tiền 282.000đ, bị cáo lấy và ném bỏ ví.

Lần 2; khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/11/2017, bị cáo có ý định tìm tài sản của người khác lấy trộm, cũng như lần trước, bị cáo đến gặp bà Huỳnh Thị Ngọc X hỏi mượn xe gắn máy biển số 67AK 031.01 để đi mua thuốc, rồi điều khiển xe đến khu vực ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng thấy nhà bà Lê Phi A cửa rào không khóa, bị cáo dựng xe bên ngoài rồi đi vào nhà gặp bà Dương Thị Đ (mẹ ruột A), giả vờ hỏi: Có phải đây nhà cô giáo Thảo không? Vừa hỏi vừa quan sát thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng gold, ốp lưng màu đỏ để trên tủ tivi. Lợi dụng sơ hở, bị cáo lấy điện thoại để trong túi áo, rồi trở ra lấy xe chạy về hướng thị trấn Phú Mỹ, huyện P T. Trên đường đi, bị cáo tháo ốp lưng điện thoại ném bỏ và đến cửa hàng "Hưng Phúc Thịnh" thuộc thị trấn Phú Mỹ bán nhưng không thỏa thuận được giá. Sau đó, bị cáo bán điện thoại cho một thanh niên lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) lấy 6.000.000 đồng.

Căn cứ kết kuận định giá tài sản số 82 ngày 12/12/2017 và số 85 ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P T, ghi nhận:

- Tổng trị giá 76 car điện thoại các loại gồm: Viettel, Mobifone, Vinaphone, Vietnam mobile, mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng là 2.220.000 đồng;

- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu HUAWEI màu vàng, model HUAWEI CHC-U01 đã qua sử dụng có giá trị là 1.066.000 đồng;

- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 7plus, màu vàng gold, IMEI: 35381086108943, qua sử dụng, có giá trị là 12.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/VKS-HS ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P T truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Người bị hại:

- Chị Mã Thị Kim H trình bày: khoảng 14 giờ 15 phút ngày 11/12/2017 phát hiện bị cáo đi từ phòng ngủ ra, trên tay cầm điện thoại di động cảm ứng hiệu HUAWEI màu vàng nên tri hô và bắt giữ. Qua kiển tra phát hiện trong túi áo của bị cáo còn có số tiền 1.300.000đ. Tiền và điện thoại của chị và hiện đã nhận lại, không yêu cầu bồi thường.

- Chị Phạm Thị Thanh L trình bày: khoảng 11 giờ ngày 11/12/2017 phát hiện mất 76 cạc điện thoại và số tiền 282.000đ nên đã trình báo Công an xã Phú Hưng. Tiền và cạc điện thoại của chị và hiện đã nhận lại, không yêu cầu bồi thường.

- Chị Lê Phi A trình bày: ngày 24/11/2017 bị mất điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 7plus, màu vàng gold, hiện chưa nhận lại, yêu cầu bị cáo bồi thường theo kết quả định giá và yêu cầu xử lý hình sự.

Người có quyền lợi liên quan, ông Lê Văn Th và bà Huỳnh Thị Ngọc X cùng trình bày:

Xe gắn máy biển số 67AK 031.01 là tài sản của vợ, chồng. Thường ngày bị cáo có hỏi mượn xe đưa con đi học, tưởng thật nên cho mượn. Chúng tôi hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện đi trộm tài sản, xin nhận lại xe làm phương tiện đi mua bán.

Về thủ tục điều tra, truy tố: Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên tội danh theo Cáo trạng truy tố; căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật

Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe gắn máy biển số 67AK 031.01 cho vợ, chồng ông Th; tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Microsoft màu cam và số tiền 59.000đ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Phi A số tiền 12.000.000đ.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy việc lấy trộm tài sản của người khác là sai. Đây là lần cuối cùng, bị cáo không dám tái phạm lần nào nữa, mong quí tòa xem xét giảm nhẹ để tạo điều kiện cho bị cáo nuôi dạy các con nhỏ sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Tân đề nghị truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Khi ban hành Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì đến thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực và không gây bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận, do không có tiền tiêu xài nên chủ động đi tìm tài sản để lấy trộm, bị cáo đã vào nhà của người bị hại lấy nhiều tài sản có giá trị thì bị phát hiện bắt giữ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xác định tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 16.869.000đ, trên định lượng tối thiểu (2.000.000đ) để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P T truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, tài sản thuộc sở hữu của công dân luôn được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không ai có quyền chiếm đoạt một cách bất hợp pháp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, liền nhanh chóng đột nhập vào nhà ngay giữa ban ngày, tiếp cận tài sản rồi chiếm đoạt nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương, dư luận quần chúng tỏ thái độ bất bình.

Hành vi của bị cáo là cố ý, biết sai nhưng vẫn thực hiện bất chấp hậu quả.

Bản thân bị cáo đã 01 lần bị kết án, dù đã được xóa án tích, lẽ ra phải biết sửa chữa lỗi lầm, hối cải, khắc phục thói xấu, chăm chỉ lao động và sống lương thiện, nhưng vì lười biếng, thích hưởng thụ đến khi túng quẫn thì tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác, phục vụ cuộc sống cá nhân, chứng tỏ thái độ của bị cáo là bất chấp, xem thường pháp luật. Lần phạm tội này, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng (Phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên phải bị xử lý nghiêm để răn đe. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết sau để giảm nhẹ đó là: thật thà khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; tự thú về 02 lần trộm cắp trước đó; chồng phải làm thuê và còn phải nuôi 02 con nhỏ theo quy định tại các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Phi A chưa nhận lại tài sản, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 12.000.000đ nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường.

- Đối với xe Mô tô biển kiểm soát 67AK – 013.01, màu đỏ, đã qua sử dụng là tài sản của ông Lê Văn Th và bà Huỳnh Thị Ngọc X, không liên quan đến tội phạm, được trả lại.

- Đối với số tiền 59.000đ và 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Microsoft, màu cam là tài sản của bị cáo thì tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thị Th 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2017.

Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Phi A số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Trả lại cho ông Lê Văn Th và bà Huỳnh Thị Ngọc X 01 (một) xe Mô tô biển kiểm soát 67AK – 013.01, màu đỏ (đã qua sử dụng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 59.000đ và 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Microsoft, màu cam để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2018).

Căn cứ Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được thực hiện quyền này, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện PT;
- CC THADS huyện PT;
- CQCSĐT Công an huyện PT;
- Sở tư pháp tỉnh AG;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Trương Văn H